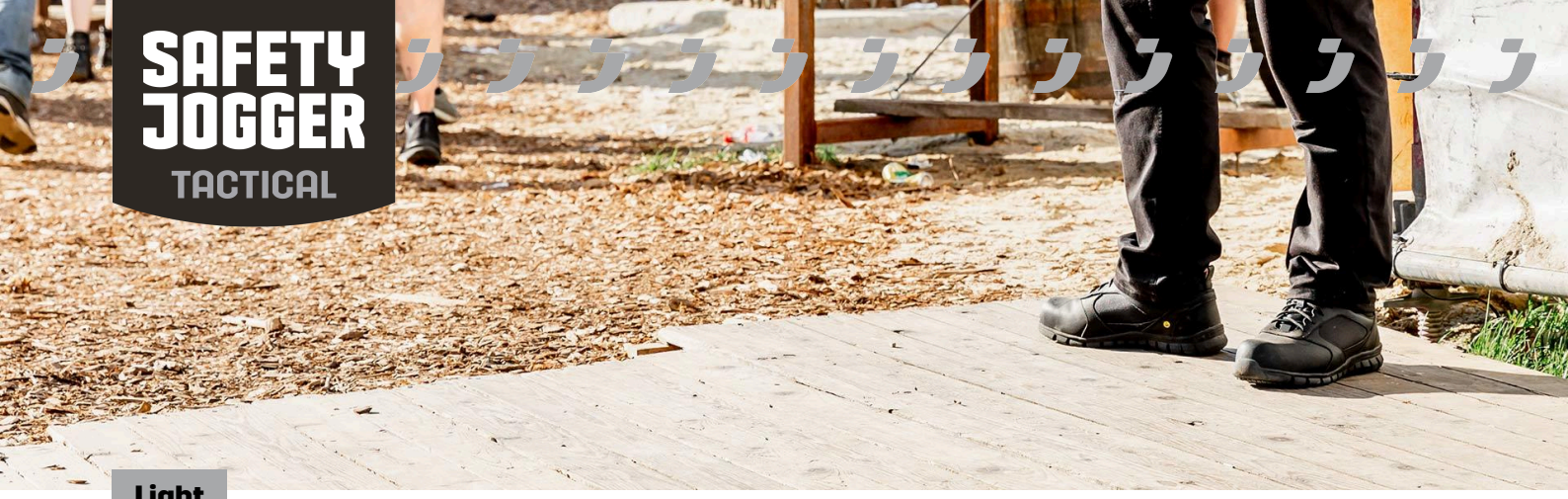


SAFETY JOGGER TACTICAL

Light

KOMODO S3

Giày chiếc **toàn** diệu n **ánh sáng** yếu
KOMODO Toàn mh ộ t l, ch ố n g đâm th mũi giày lót thoáng khí.
Giày này đáp ứ nẩ mũi giày và mang l ạ

CO2 8.20 kg

Những vật liệu cao cấp hơn	da không thấ may
lót bên trong	i tái chế lướ
trong Đ	ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
iữa đế g	i không dệt vả
ngoài Đ	Philon/cao su
u Đứng đầ	Nanocarbon
i Loạ	S3 / SRC, ESD
Phạm vi kích thước	EU 35-47 / UK 3.0-12.0 / US 3.0-13.0 JPN 21.5-31 / KOR 230-310
ng lượng t thép	0.554 kg
ẩn hóa u chu	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2011



BLK



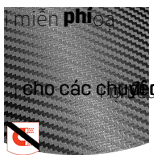
S3
Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi trường có độ ẩm cao và có đinh. Những đôi giày này cũng bảo vệ mũi chống va đập và nghiền nát bàn chân.



SRC
Giày là những trong những tính năng giày an toàn và giày bảo hộ lao động được chứng nhận SRC vượt qua cả bài kiểm tra SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



X
ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn chặn bắt lửa do tích điện. 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



Kim |
Giày an toàn không có giày an toàn thông thường. Chúng cũng cho các chuyên



Mũi giày an toàn bằng **nano-carbon**
Vật liệu công nghệ cao siêu nhẹ, không kim |



hấp thụ **gót chân**
Sự hấp thụ năng lượng ở gót chân cảm mang. ười hoặc chạy lên cơ thể ng

Công nghiệp n:

lĩnh vự c ô tô. Thự c ph ẩm & Ngành công nghiệ p ặt thiế n thu

ường: **Môi** t

Bề mặt cự c mị n ờ n, **mô** i ẩm ư ớt

Cac hương **dân ba#o tri:**

éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phương pháp **cách** hà nh **Không** trên lò s

K

	Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20345**	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ q
Nhữ n g vật l iệu **da không** thấm ệ ư t **may** , D **cao** cấp h ơn						
	Top: khả năng ấ m ớ h ơ	? 0.8		3.5	ờ	mg/cm/g
	Top: h ệ số ớ h ơ	? 15		33		mg/cm2
ót bên trong	i **tái** ch ế ớ					
	L ớp **lót:** ấ m ớ h ơ	? 2		68.4	ờ	mg/cm/g
	lót: h ệ số ớ h ơ	? 20		547		mg/cm2
rong Đ ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)						
	ệ m chân Đ ch ố n g mài mòn (khô/ ư ớt) (chu kỳ)	25600/12800		25600/12800		chu kỳ
goài Đ	**Philon/cao su**					
	Ch ố n trượt mài mòn (	? 150		65		mm
	a đế ngoài SRA- gót chân	? 0.28		0.46		ma sát
	a đế ngoài SRA- Phẳ t g	? 0.32		0.39		ma sát
	a đế ngoài SRB- gót chân	? 0.13		0.14		ma sát
	đế ngoài SRB- phẳ g	? 0.18		0.18		ma sát
	Giá t tĩnh điệ n	0.1 - 1000		N/A		megaohm
	Giá t	0.1 - 100		22		megaohm
	Hấp thụ năng l ợ g ót chân ủ	? 20		21		J
Đ ứ n g đầ **Nanocarbon**						
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A		N/A		mm
	Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A		N/A		mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14		16.0		mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14		17.0		mm

kích thước thép: 42

a chúng tôi, khiếu có l ệ thay ê và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

Đ

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ q
i **CO phát** thả					
	V ật l iệu		5.92		kg
	Bao bì		0.12		kg
	ất Sản x u		1.90		kg
	Chuyên ch ở		0.26		kg
			8.20 kg CO2/ cặp		

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	K q
ệ vật l Tiệ **tái** ch ế			
	Product		16%
	Bao bì		99%

Tính toán CO2:

rị được **giá** tròn đến hai chữ số thập phân.

Các phân tích này được thực hiện bằng **cách** công cụ tính **toán** [illegible] **Giầy** đổi.

SAFETY JOGGER WORKS
HEAD-TO-TOE PROTECTION
ENGINEERED IN EUROPE
www.safetyjogger.com